

Bản án số: 598/2020/HS-PT

Ngày: 20/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Bà **Chử P H Ngọc**.

Ông **Nguyễn Năng Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 521/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của Nguyễn Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/TLST-HS ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: số 9 ngách 14/44, tổ dân phố Đoàn Kết, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Trọng B, sinh năm 1957 (là liệt sỹ); Mẹ đẻ: Triệu Thị Bạch T, sinh năm 1957; Vợ: Hoàng Thúy B, sinh năm 1985; Có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 và hiện đang tại ngoại, (có mặt).

2. Bị cáo không có kháng cáo: **Đào Diệu H**, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: số nhà 18, ngõ 3, Hà Trì 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đào Diệu M (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị L, sinh năm 1936; Chồng: Bùi Anh T (đã chết); Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 20/2016/HSST ngày 20/01/2016 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (*vắng mặt*).

3. Bị cáo không có kháng cáo: **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Số ..., Hà Đông, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Công L (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1941; Chồng: Tô Xuân L, sinh năm 1976; Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 38/2016/HSST ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 đến ngày 18/01/2020 và hiện đang tại ngoại (*vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: Anh Tô Xuân L, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: ..., quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Hoàng Thị H, sinh năm: 1993; ..., huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
 - Nguyễn Thị L, sinh năm: 1992; Trú tại: ..., huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.
- (*Đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, có 01 đối tượng phụ nữ (Hiện chưa xác minh được nhân thân) gặp Nguyễn Thị A và Đào Diệu H đưa cho hai người xem 01 mẫu giấy khám sức khỏe khổ giấy A3 của Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp đã điền thông tin người khám, có kết quả khám, chữ ký và dấu chức danh các bác sỹ khám, dấu tròn bệnh viện đa khoa Nông nghiệp và dấu tên chức danh các bác sỹ rồi hỏi H và Hà có làm được mẫu giấy khám sức khỏe này không. A và H bảo người phụ nữ để lại giấy tờ khám sức khỏe này để đi hỏi. Sau đó, hai người bàn bạc với nhau đi tìm người làm theo mẫu giấy khám sức khỏe trên để bán cho người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe mà không phải đi khám. Cả hai mang giấy khám sức khỏe trên đến cửa hàng photocopy của Nguyễn Minh

T ở địa chỉ Số nhà ..., quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thuê T làm mẫu giấy khám sức khỏe tương tự nhưng bỏ trống phần thông tin người được khám, nội dung khám, chỉ giữ lại dấu chức danh bác sỹ khám và dấu tròn đỏ của bệnh viện đa khoa Nông nghiệp, có dán ảnh và làm dấu giáp lai dấu tròn vào ảnh. A và H đồng ý mẫu trên và thỏa thuận với T ân giá làm 01 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có ảnh là 10.000 đồng/tờ, không có ảnh là 7.000 đồng/tờ. Khi có khách mua giấy khám sức khỏe giả, thì A và H lấy ảnh của khách gửi cho T qua tài khoản zalo để T làm giấy khám sức khỏe giả, sau đó A và H sẽ đến lấy và trả tiền cho T theo thỏa thuận rồi mang về tự điền kết quả khám vào phần nội dung khám và tự ký tên bác sỹ khám vào giấy rồi bán cho khách. A và H làm riêng, ai có khách thì tự liên hệ với T rồi bán thu tiền riêng. T nhận lời làm giấy khám sức khỏe giả cho A và H.

Đến tháng 7/2019, Hà đã nhờ một đối tượng đàn ông (Hiện chưa xác minh được nhân thân) gặp ở quán nước của gia đình Hà mua giúp 03 con dấu gồm: “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG - KHOA KHÁM BỆNH”; dấu “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG” và dấu chức danh “BÁC SỸ Nguyễn Quý Quang”. Sau đó, ngày 21/9/2019, H cũng nhờ 01 đối tượng nam giới (Hiện chưa xác minh được nhân thân) mua giúp 02 con dấu “ÂM TÍNH (-)” và dấu “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” để chung cùng 03 con dấu mà Hà đã mua vào 01 túi ni-lon.

Ngày 24/9/2019, Hà có 04 khách, đặt làm 05 tờ giấy khám sức khỏe. H có 02 khách, đặt làm 05 tờ giấy khám sức khỏe. A và H chụp ảnh chân dung của các khách rồi gửi qua zalo cho T, để làm 10 giấy khám sức khỏe giả có ảnh. Sáng 25/9/2019, sau khi làm xong, T nhắn tin cho Hà đến lấy. Hà bảo H đến gặp T ở khu vực nhà tang lễ bệnh viện đa khoa Hà Đông để nhận 10 tờ giấy khám sức khỏe giả, trong đó có 05 giấy khám sức khỏe của đặt và nhờ H lấy giúp. Cả 10 tờ giấy khám sức khỏe T giao cho H đều đã dán ảnh đóng dấu giáp lai và cuối trang có hình dấu tròn mang dòng chữ “BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG NGHIỆP”, có hình dấu chức danh các bác sỹ khám. H trả cho T số tiền 100.000 đồng tiền công làm số giấy khám sức khỏe giả nêu trên. Tiếp đó, H đến nhà chị gái là Đào Thị Lan sinh năm 1971, trú tại Số nhà 43, phố Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông để lấy các con dấu đang gửi tại đây từ trước. H dùng các con dấu “ÂM TÍNH (-)”, “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” và “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG” đóng vào phần nội dung khám của cả 10 tờ giấy khám sức khỏe giả, rồi chuyển cho Hà 05 giấy, H giữ lại 05 giấy của mình. H và Hà tiếp tục tự điền kết quả khám vào phần nội dung khám, tự ký tên bác sỹ khám và đem bán cho khách. H đã bán 05 giấy khám sức khỏe cho khách

nhưng không nhớ họ tên nên chưa thu hồi được, thu được 200.000 đồng. Còn 05 tờ giấy khám sức khỏe giả của A, trong đó có 03 tờ giấy khám sức khỏe khách không lấy nên A đã hủy; 02 tờ còn lại, Hà nhận làm cho 02 khách với giá 200.000 đồng/tờ. Hà nhờ chồng là Tô Xuân L sinh năm 1976 đem đến khu vực cổng chào khu D, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giao cho 02 khách mua thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính thu giữ và đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 26/9/2019, Nguyễn Thị A, Đào Diệu H và Nguyễn Minh T đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu ở trên.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Thu giữ của Tô Xuân L khi kiểm tra hành chính: số tiền 130.000 đồng. Khai nhận gồm: 60.000 đồng là tiền mua giấy khám sức khỏe giả còn thiếu sau khi trừ số tiền đã đặt cọc trước đó và 70.000 đồng tiền công vận chuyển.

- Thu giữ của Nguyễn Thị L và Hoàng Thị H, mỗi người 01 giấy khám sức khỏe không ghi thông tin người được khám, có dán ảnh và đóng dấu giáp lai hình tròn đỏ nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG NGHIỆP”, phần nội dung khám và người kết luận có ghi kết quả khám, ký tên đóng dấu chức danh các bác sỹ khám gồm: “BSCKI. Trần Thị Lan”; “BÁC SỸ CKII. Phạm Thị Thu Hoài”; “Thạc sỹ bác sỹ Thu Mạnh”, “CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Trần Thị Hải Yến”, “BÁC SỸ Nguyễn Quý Quang”, “PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KHTH BS.CKI. Phạm Thanh Bình”, đóng dấu “ÂM TÍNH (-)”, “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” và “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG” có dán ảnh của Nguyễn Thị Luyến và Hoàng Thị Hoan (ký hiệu giám định A1, A2).

- Thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh T tại Số nhà ..., quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thu giữ: 01 USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 08GB màu bạc chứa hình ảnh mẫu giấy khám và mẫu dấu; 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Samsung; 01 cây máy vi tính nhãn hiệu Samsung; 01 chuột có dây nhãn hiệu genius; 01 bàn phím máy vi tính nhãn hiệu genius; 01 máy in màu nhãn hiệu Cannon Ix 6860; 01 máy photocopy nhãn hiệu RICOH 1075; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC One M9, màu trắng hồng. Ngoài ra, Nguyễn Minh T còn tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

- Thu do Đào Diệu H giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu trắng-xám, số imeil 1:869770028446910; số imeil2: 356878075584796; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng-xám số imeil: 358756058428124; 01 con dấu hình chữ nhật nội dung “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG”; 01 con dấu chức danh “BÁC SỸ Nguyễn Quý Quang”; 01 con dấu nội dung “ÂM TÍNH (-)”; 01

con dấu nội dung “ HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”; 01 con dấu nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG - KHOA KHÁM BỆNH”.

- Thu do Nguyễn Thị A tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO X9009, màu trắng hồng, số imeil 1: 869770028446910; số imeil 2: 869770028446902.

Đối với 05 tờ giấy khám sức khỏe giả H đã bán hết cho khách đặt mua nhưng không nhớ họ tên của những người mua nên không thu hồi được và 03 tờ giấy khám sức khỏe do Hà đặt T làm nhưng khách mua bỏ nên Hà khai là đã hủy.

Kết quả xác minh tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông cung cấp, hiện bệnh viện vẫn đang quản lý và sử dụng con dấu có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG - KHOA KHÁM BỆNH”; Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp cung cấp, tại bệnh viện không có bác sỹ Thu Mạnh và bác sỹ Nguyễn Quý Quang, không có dấu “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG”. Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp đã cung cấp các bản mẫu dấu tròn bệnh viện, các bản mẫu dấu chức danh, mẫu chữ ký của các bác sỹ, cử nhân xét nghiệm và bản mẫu dấu “ÂM TÍNH (-)”, “ĐỦ ĐIỀU KIỆN SỨC KHỎE ĐỂ HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký, hình mẫu các con dấu và tài liệu đã thu giữ được với các mẫu dấu, chữ ký, chữ viết tương ứng. Tại Kết luận giám định số 6911/KLGD-PC09-Đ4 ngày 06/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- *Hình dấu tròn “BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG NGHIỆP” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với hình dấu tròn “BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG NGHIỆP” trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu cần giám định được tạo ra bằng p H pháp in màu kỹ thuật số.*

- *Hình dấu chức danh “BSCKI. Vũ Tuấn Anh”; “BSCKI. Trần Thị Lan”; “BÁC SỸ CKII. Phạm Thị Thu Hoài”; “Thạc sỹ - bác sỹ Chu Mạnh”, “CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Trần Thị Hải Yến”, “PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KHTH-BS.CKI. Phạm Thanh Bình” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với hình dấu có nội dung tương ứng trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M2 đến M7) không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu cần giám định được tạo ra bằng p H pháp in màu kỹ thuật số.*

- *Hình dấu chữ nhật “ÂM TÍNH (-)”, hình dấu “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với hình dấu tương ứng trên các mẫu so sánh (ký hiệu M6, M7) không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

- Hình dấu chữ nhật “ÂM TÍNH (-)”, hình dấu “HÌNH ẢNH X QUANG TÌM PHÔI: BÌNH THƯỜNG” và “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) do các con dấu tương ứng gửi giám định đóng ra.

- Chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh, Trần Thị Lan, Phạm Thị Thu Hoài, Chu Mạnh, Trần Thị Hải Yến, Phạm Thanh Bình trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ ký tương ứng đứng tên Vũ Tuấn Anh, Trần Thị Lan, Phạm Thị Thu Hoài, Chu Mạnh, Trần Thị Hải Yến, Phạm Thanh Bình trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M2 đến M7) không phải là chữ do cùng một người ký ra.

Tại Kết luận giám định số 331/KLGD-PC09-Đ4 ngày 13/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị H trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới cột “họ tên, chữ ký của bác sỹ” đứng tên Vũ Tuấn Anh, Trần Thị Lan, Phạm Thị Thu Hoài, Thu Mạnh, Trần Thị Hải Yến, Nguyễn Quý Quang; chữ ký dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN” đứng tên Phạm Thanh Bình trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ ký đứng tên tương ứng trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng: Điều 341; Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Minh T, Đào Diệu H và Nguyễn Thị A** đều phạm tội **“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”**.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38, đối với hai bị cáo Nguyễn Minh T và Đào Diệu H; (Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51, đối với bị cáo Nguyễn Minh T) Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T: 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019.

Xử phạt bị cáo Đào Diệu H: 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2019.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị A:** 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 đến ngày 18/01/2020.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/5/2020 bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo đề nghị xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Minh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Minh T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Minh T, Đào Diệu H và Nguyễn Thị A đã có sự thống nhất, thỏa thuận với nhau từ trước về việc khi H hoặc Hà ai có khách đặt làm giấy khám sức khỏe thì sẽ liên hệ với T, để T làm giả giấy khám sức khỏe giả, sau đó H hoặc Hà sẽ hoàn thiện nốt, để bán cho khách của mình kiếm lời. Ngày 24/9/2019, Đào Diệu H và Nguyễn Thị A, mỗi người đặt Nguyễn Minh T làm giả 05 tờ giấy khám sức khỏe để bán cho khách đặt. T dùng máy tính, máy in màu, USB để làm ra mẫu giấy khám sức khỏe giả danh Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp, có đóng sẵn dấu giả của bệnh viện trên và đóng dấu chức danh các bác sỹ khám. H là người đến gặp T lấy cho mình và lấy giúp luôn cho Hà tổng cộng 10 tờ giấy khám sức khỏe giả, rồi trả tiền công cho T 100.000 đồng. H là người dùng các con dấu do H và Hà đặt mua qua mạng internet từ trước, gồm các con dấu có dòng chữ: “ÂM TÍNH (-)”, “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” và “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG” đóng vào phần kết

quả khám của 10 tờ giấy khám sức khỏe giả nêu trên và chuyển trả cho Hà 05 tờ, còn H giữ lại 05 tờ do mình đặt làm giả. A và H tiếp tục tự điền thông tin kết quả khám và tự ký tên các bác sỹ khám vào các tờ giấy khám sức khỏe giả của mình đặt T làm, để giao cho khách đặt mua. Sau khi hoàn thiện, H đã bán hết 05 tờ cho khách mua, A nhờ chồng là Tô Xuân L đem giao cho khách mua 02 tờ thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ, 03 tờ còn lại do khách không mua nên A khai là đã tiêu hủy.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Minh T và Đào Diệu H đã phạm vào tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341; Hành vi của Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Minh T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước, của tổ chức, xâm phạm đến các lợi ích của Nhà nước, của tổ chức và công dân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn gồm có 3 bị cáo, bị cáo Nguyễn Minh T, Đào Diệu H và Nguyễn Thị A; bị cáo H và A có nhân thân xấu cấp sơ thẩm xử phạt tù là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội trên, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú có xác nhận của UBND phường Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ, sau khi bị phát hiện đã đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định áp dụng là đúng.

Trong vụ án nói trên số tiền các bị cáo bán được Giấy khám sức khỏe có được đã nộp cho cơ quan điều tra, đây là tiền thu lời bất chính, cấp sơ thẩm nhận định và áp dụng tình tiết khắc phục các thiệt hại theo quy định điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng cần phải rút kinh nghiệm.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội nhưng cấp sơ thẩm xử phạt 25 tháng tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có xuất trình, đơn đề nghị có xác nhận của UBND phường .. bị cáo đang nuôi mẹ, vợ không có việc làm, đang nuôi con nhỏ gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, UBND phường nơi cư trú xác nhận tại nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt bị cáo là con liệt sỹ nên không cần thiết phải cách ly xã hội, áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo Nguyễn Minh T được hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội về phần điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

2.Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T: 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 50 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 20/8/2020.

Giao bị cáo **Nguyễn Minh T** cho UBND phường ... quận Hà Đông, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QNVLQ;
- TAND Q. Hà Đông;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS H. Q Hà Đông;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- UBND p V;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY